TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:151/2020/QĐST-VHNGĐ	*N, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 213/2020/TLST-VHN ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông Mai Văn N, sinh năm 1988
Địa chỉ: 18A2 tổ 3A, Khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân*:* Ông Mai Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông N và bà T hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông bà đã có thời gian sống ly thân đến nay cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông Mai Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc T là hoàn T tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Tòa án áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

[2] Về con chung*:* Qúa trình chung sống, ông N và bà T có 01 con chung tên Mai Ngọc P (nữ), sinh ngày 17/10/2009. Khi ly hôn, ông N và bà T thống nhất giao cháu Ngọc P cho bà T nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu P cũng có nguyện vọng được sống với mẹ khi ông N và bà T ly hôn. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện không trái luật của các đương sự nên Tòa án công nhận

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữ ông Mai Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc P (nữ), sinh ngày 17/10/2009 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng do bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Mai Văn N, không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông Mai Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc T mỗi người chịu 150.000đồng. Ông N tự nguyện nộp thay bà T số tiền 150.000đồng. Tổng cộng ông N phải chịu 300.000 đồng. Ông N được chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 002423 ngày 23/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-VKSND Q.N;
-Đương sự;
-UBND phường C,
Quận Ô, thành phố Cần Thơ;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Loan